



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP VĂN 6 – HỌC KÌ I CTST NĂM HỌC 2023 - 2024

A. Phần Văn bản

1. Truyền thuyết

- Khái niệm văn bản truyền thuyết: là loại truyện kể dân gian, thường kể về sự kiện, nhân vật lịch sử hoặc liên quan đến lịch sử. Thể hiện nhận thức, tình cảm của tác giả dân gian đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử.

- Nhân vật truyền thuyết:

- Thường có những điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh
- Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng
- Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ

- Cốt truyện truyền thuyết:

- Thường xoay quanh công trạng, kì tích của nhân vật mà cộng đồng truyền tụng, tôn thờ
- Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật
- Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến hiện tại

- Yếu tố kì ảo trong truyền thuyết:

- Là những chi tiết, hình ảnh kì lạ, hoang đường, là sản phẩm của trí tưởng tượng và nghệ thuật hư cấu dân gian

- Thường được sử dụng khi cần thể hiện sức mạnh của nhân vật truyền thuyết, phép thuật của thần linh
- Thể hiện nhận thức, tình cảm của nhân dân đối với các nhân vật, sự kiện lịch sử

2. Truyện cổ tích

- Khái niệm: là loại truyện kể dân gian, kết quả của trí tưởng tượng dân gian, xoay quanh cuộc đời, số phận của một số kiểu nhân vật. Thể hiện cách nhìn, cách nghĩ của người xưa đối với cuộc sống, đồng thời nói lên ước mơ về 1 xã hội công bằng tốt đẹp.
- Cốt truyện cổ tích: thường có yếu tố hoang đường, kì ảo, mở đầu bằng “Ngày xưa ngày xưa” và kết thúc có hậu.
- Cách kể: các sự kiện trong truyện cổ tích thường được kể theo trình tự thời gian
- Kiểu nhân vật truyện cổ tích: nhân vật bất hạnh, nhân vật dũng sĩ, nhân vật thông minh... Với phẩm chất được thể hiện qua hành động cụ thể.

3. Thơ lục bát

- Khái niệm: là thể thơ có từ lâu đời của dân tộc Việt Nam. 1 cặp câu lục bát gồm 1 dòng 6 tiếng (dòng lục) và 1 dòng 8 tiếng (dòng bát)
- Cách gieo vần: tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát; tiếng thứ 8 của dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo.
- Cách ngắt nhịp: thường ngắt nhịp chẵn như 2/2/2, 2/4/2, 4/4...

4. Truyện đồng thoại

Truyện đồng thoại là thể loại văn học dành cho thiếu nhi. Nhân vật trong truyện đồng thoại thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa. Vì thế, chúng vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật, vừa thể hiện đặc điểm của con người.

5. Kí

- Kí là thể loại văn học coi trọng sự thật và những trải nghiệm, chứng kiến của chính người viết. Trong kí, có những tác phẩm thiên về kể sự việc như hồi kí, du kí... có những tác phẩm thiên về biểu cảm như tùy bút, tản văn.
- Hồi kí chủ yếu kể lại những sự việc mà người viết đã từng tham dự hoặc chứng kiến trong quá khứ. Các sự việc trong hồi kí thường được kể theo trình tự thời gian, gắn với một hoặc nhiều giai đoạn trong cuộc đời của tác giả.
- Du kí chủ yếu kể về những sự việc mới diễn ra hoặc đang diễn ra với các chặng đường trong hành trình tìm hiểu những vùng đất nước kì thú của Việt Nam và thế giới.
- Nhân vật xưng “tôi” trong du kí là hình ảnh của tác giả.
- Người kể chuyện ngôi thứ nhất trong hồi kí (thường xưng “tôi”, “chúng tôi”) mang hình bóng của tác giả, nhưng không hoàn toàn đồng nhất với tác giả. Bởi vì giữa tác giả và người kể chuyện ngôi thứ nhất trong hồi kí luôn có những khoảng cách về tuổi tác, thời gian hay những khác biệt trong nhận thức, quan niệm...
- Hình thức ghi chép và cách kể sự việc trong hồi kí: “ghi chép” hiểu theo cách thông thường, là việc chuẩn bị nguồn tư liệu về những điều có thật, đã xảy ra để viết nên tác phẩm. Tư liệu “ghi chép” để viết hồi kí phải đảm bảo độ xác thực, tin cậy. Nhưng “ghi chép”, hiểu cách khác cũng chính là viết, kể, sáng tác. Theo nghĩa này,

người viết hồi kí không bê nguyên cái có thật, từng xảy ra ngoài đời vào văn bản mà phải ghi sao cho thành chuyện và kể sao cho hấp dẫn, sâu sắc.

B. Phần Thực hành Tiếng Việt

1. Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy)

- Từ đơn: là từ gồm có 1 tiếng.
- Từ phức: là từ gồm 2 tiếng trở lên. Từ phức gồm từ ghép và từ láy:
 - Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa
 - Từ láy là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng

2. Thành ngữ

- Thành ngữ: là 1 tập hợp từ cố định, quen dùng.
- Nghĩa của thành ngữ là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.

3. Trạng ngữ

- Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích... của sự việc nêu trong câu.
- Phân loại: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích...

4. Lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản

- Cách lựa chọn từ ngữ phù hợp với việc thể hiện nghĩa của văn bản:

- Xác định nội dung cần diễn đạt
- Huy động các từ đồng nghĩa, gần nghĩa rồi lựa chọn từ ngữ có khả năng diễn đạt chính xác nhất nội dung muốn thể hiện
- Chú ý khả năng kết hợp hài hòa giữa từ ngữ được chọn với những từ ngữ sử dụng trước và sau nó trong câu (đoạn) văn

- Tác dụng: giúp diễn đạt chính xác và hiệu quả điều mà người nói (viết) muốn thể hiện.

5. Ẩn dụ, hoán dụ

- Ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

- Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

6. Cụm từ, cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ

- Cụm từ: Trong câu tiếng Việt, thành phần chính gồm có chủ ngữ (C) và vị ngữ (V).

- Chủ ngữ và vị ngữ của câu có thể chỉ là một từ (Ví dụ: Gà gáy, Hoa nở) nhưng cũng có thể là một cụm từ (Ví dụ: Con gà nhà tôi gáy rất to, Những bông hoa cúc nở vàng rực cả khu vườn).

- Cụm từ có hai từ trở lên kết hợp với nhau nhưng chưa tạo thành câu, trong đó có một từ (danh từ/động từ/tính từ) đóng vai trò là thành phần trung tâm, các từ còn lại bổ sung ý nghĩa cho thành phần trung tâm.

- Cụm từ đóng vai trò chủ ngữ và vị ngữ trong câu thường có những loại như:

- Cụm danh từ có danh từ làm thành phần chính. Ví dụ: hai cái răng đen nhánh.
- Cụm động từ có động từ làm thành phần chính. Ví dụ: thường dẫn tôi ra vườn.
- Cụm tính từ có tính từ làm thành phần chính. Ví dụ: rất chăm chỉ.

- Cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ:

- Biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu từ một từ thành một cụm từ, có thể là cụm danh từ, cụm động từ hoặc cụm tính từ..
- Biến chủ ngữ hoặc vị ngữ của câu từ cụm từ có thông tin đơn giản thành cụm từ có những thông tin cụ thể, chi tiết hơn.
- Có thể mở rộng chủ ngữ hoặc vị ngữ, hoặc mở rộng cả chủ ngữ lẫn vị ngữ của câu.

=> Việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ làm cho thông tin của câu trở nên chi tiết, rõ ràng.

C. Phần Tập làm văn

1. Tóm tắt nội dung chính của một văn bản bằng sơ đồ

- **Bước 1:** Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt:

- Xác định văn bản gồm mấy phần hoặc mấy đoạn và quan hệ giữa các phần, các đoạn.
- Tìm từ khóa (những từ được lặp lại nhiều lần, được in nghiêng, in đậm) và ý chính của từng phần hoặc đoạn.

- Xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ.

- **Bước 2:** Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ:

- Dựa trên số phần hoặc số đoạn, xác định số ô hoặc số bộ phận cần có trong sơ đồ.
- Chọn cách thể hiện sơ đồ tốt nhất (hình vẽ, mũi tên, các kí hiệu...) để trình bày nội dung chính của văn bản cần tóm tắt.

- **Bước 3:** Kiểm tra lại sơ đồ vẽ:

- Việc thể hiện các ý chính của văn bản cần tóm tắt trên sơ đồ đã đủ và rõ chưa?
- Cách thể hiện trên sơ đồ về các phần, đoạn, ý chính và quan hệ giữa chúng trong văn bản gốc cần tóm tắt đã phù hợp chưa?

2. Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích

* **Bước 1:** Chuẩn bị trước khi viết:

- Xác định đề tài: Em cần đọc kĩ đề bài để xác định:

- Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì?
- Kiểu bài mà đề yêu cầu là gì?

- Thu thập tư liệu: Em hãy tìm đọc truyện cổ tích. Trong những truyện đó, truyện nào gây cho em ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất?

* **Bước 2:** Tìm ý, lập dàn ý:

- Tìm ý: Em hãy đọc kĩ truyện đã chọn và trả lời câu hỏi dưới đây:

- Truyện có tên là gì? Vì sao em chọn kể lại truyện này?
- Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện như thế nào?
- Truyện có những nhân vật nào?
- Truyện gồm những sự việc nào? Các sự việc xảy ra theo trình tự nào?
- Truyện kết thúc như thế nào?
- Cảm nghĩ của em về truyện?

- Lập dàn ý: Sắp xếp các ý đã tìm được thành một dàn ý hoàn chỉnh.

* **Bước 3:** Viết bài: Dựa vào dàn ý, viết thành một bài văn hoàn chỉnh. Khi viết cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích.

* **Bước 4:** Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm: Xem lại và chỉnh sửa: Sau khi viết xong, kiểm tra lại bài viết và rút kinh nghiệm.

3. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát

* **Bước 1:** Chuẩn bị trước khi viết:

- Xác định đề tài:

- Đề bài yêu cầu viết về vấn đề gì?
- Kiểu bài nào? Độ dài của đoạn văn là bao nhiêu?

- Thu thập tư liệu:

- Cần tìm những thông tin nào?
- Tìm những thông tin ấy ở đâu?
- Em có thể tìm và chọn một bài thơ lục bát mà em yêu thích hoặc có cảm xúc đặc biệt để viết.

*** Bước 2:** Tìm ý, lập dàn ý:

- Tìm ý:

- Đọc diễn cảm bài thơ vài lần để cảm nhận âm thanh, vấp, nhịp điệu của bài thơ và xác định những cảm xúc mà bài thơ đã gợi cho em,
- Tìm và xác định ý nghĩa của những từ ngữ, hình ảnh độc đáo, những biện pháp tu từ mà tác giả bài thơ sử dụng
- Xác định chủ đề của bài thơ
- Lý giải vì sao em có cảm xúc đặc biệt với bài thơ.
- Viết nhanh dưới dạng cụm từ thể hiện những ý tưởng trên.

- Lập dàn ý:

- Mở đoạn giới thiệu cảm xúc chung về bài thơ lục bát.
- Thân đoạn trình bày chi tiết cảm xúc của bản thân về bài thơ lục bát.
- Kết đoạn khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.

*** Bước 3:** Viết đoạn: Dựa vào dàn ý, viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần bảo đảm các yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát.

*** Bước 4:** Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm:

- Chỉnh sửa chính tả, lỗi dùng từ (nếu có)
- Đọc lại đoạn văn của em để xem xét lại những cảm xúc, tình cảm mà em đã chuyển tải.

4. Kể lại một trải nghiệm của bản thân

*** Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết:**

- Xác định đề tài: Em có thể hồi tưởng về những kỉ niệm đáng nhớ, ví dụ:

- Một kỉ niệm sâu sắc với gia đình, bạn bè.
- Một lỗi lầm của bản thân.
- Khám phá một vùng đất hoặc quyển sách mới,...

- Thu thập tư liệu: Em hãy tìm tư liệu cho bài viết bằng một số cách sau:

- Nhớ lại những sự việc, trải nghiệm đã để lại cho em kỉ niệm sâu sắc.
- Đọc lại câu chuyện Bài học đường đời đầu tiên, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ để học lại cách các tác giả kể lại trải nghiệm của họ.
- Tìm những hình ảnh có liên quan đến câu chuyện.

*** Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý:**

- Tìm ý:

- Không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.
- Trình tự các sự việc, kết quả.
- Ý nghĩa của trải nghiệm.
- Kết hợp kể và tả.

- Lập dàn ý:

+ Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện sẽ được kể.

+ Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện.



- Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.
- Kể lại các sự việc trong câu chuyện.

+ Kết bài: Kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết.

*** Bước 3: Viết bài:**

- Viết thành một bài văn hoàn chỉnh. Khi viết cần đảm bảo các yêu cầu đối với kiểu bài Kể lại một trải nghiệm của bản thân.

*** Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm:**

- Chỉnh sửa bài viết theo 3 phần: Mở bài, thân bài và kết bài:

+ Mở bài:

- Dùng ngôi thứ nhất để kể.
- Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.
- Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.

+ Thân bài:

- Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.
- Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.
- Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng.
- Kết hợp kể và tả.

+ Kết bài: Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

- Rút kinh nghiệm để bài viết được viết tốt hơn.

5. Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt

a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết:

* Xác định đề tài, ví dụ:

- Cảnh sum họp của gia đình em trong ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ, tết.
- Cảnh thu hoạch ngày mùa.
- Cảnh mua bán trong một siêu thị.
- Cảnh sân trường trong giờ ra chơi.

* Thu thập tư liệu: Tư liệu liên quan đến cảnh sinh hoạt mà em miêu tả có thể thu thập từ những nguồn khác nhau, bao gồm tài liệu thực tế và tài liệu lưu trữ.

b. Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý:

* Tìm ý:

- Xác định một số định hướng chung như: quan sát đối tượng miêu tả từ khoảng cách gần hay xa; nên miêu tả theo trình tự nào, cần tập trung khắc họa các hình ảnh nào,...
- Ghi lại bất cứ ý tưởng nào nảy sinh trong quá trình thu thập tài liệu và tìm ý cho bài viết.
- Quan sát lại không gian nơi diễn ra cảnh sinh hoạt mà em sẽ miêu tả, nếu có điều kiện.
- Đọc lại Lao xao ngày hè, Thương nhớ bầy ong,... và bài văn ở mục Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản để tham khảo cách quan sát, tả cảnh thiên nhiên, cảnh sinh hoạt.

* Lập dàn ý:

- Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt được tả.

- Thân bài:

- Tả cảnh sinh hoạt chung bằng một cái nhìn bao quát.
- Tả một số hình ảnh cụ thể, nổi bật ở cự li gần.
- Tả sự thay đổi của sự vật của bức tranh sinh hoạt trong thời gian, không gian.

- Kết bài: Phát biểu cảm nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.

c. Bước 3: Viết bài:

- Lần lượt viết mở bài, thân bài, kết bài. Riêng thân bài nên viết hai đến ba đoạn. Giữa các đoạn nên dùng các từ chuyển tiếp phù hợp để thể hiện được sự thay đổi của cảnh sinh hoạt theo thời gian hoặc theo vị trí, góc độ quan sát. Trong khi tả cảnh, có thể kết hợp thể hiện cảm nhận của bản thân.

d. Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm:

* Xem lại và chỉnh sửa:

- Tự kiểm tra, xem xét và điều chỉnh những chi tiết liên quan đến nội dung và cấu trúc của bài viết.
- Tiếp theo, hãy đọc chậm bài viết của mình một lần nữa, bổ sung những nội dung còn thiếu và sửa các lỗi chính tả, dùng từ ngữ, viết câu.

* Rút kinh nghiệm:



- Việc viết bài văn này giúp em có thêm kinh nghiệm gì trong cách quan sát cảm nhận cuộc sống con người và cảnh vật?
- Nếu được thực hiện lại bài viết này, em sẽ điều chỉnh thế nào để bài viết tốt hơn?